

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 25/2020/HSST
Ngày 15-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

-Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú- Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê.

-Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Liên Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 15/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/TLST-HS, ngày 23/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXX-ST ngày 03/7/2020 đối với:

Bị cáo Hoàng Thị Kim A - sinh năm 1996; giới tính: Nữ; nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; tiền án, tiền sự: Không; Con ông Hoàng Văn T (Đã chết) và bà Trần Thị T - sinh năm 1977; chưa có, chồng, con; danh chỉ bản số 039 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 08/01/2020.

Bị bắt tạm giữ ngày 08/01/2020 đến ngày 14/01/2020, thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và được tại ngoại. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Hoàng Thu T- sinh năm 2001; nơi cư trú: Khu 08, xã chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2. Anh Lại Quang T-sinh năm 1978; nơi cư trú: Khu Đ, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Hoàng Văn Đ- sinh năm 1997; nơi cư trú: Khu T, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 45 phút ngày 08/01/2020, Công an huyện Cẩm Khê tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang tại phòng 202, 203 khách sạn S ở khu Xóm Đ, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ có 02 đôi nam nữ đang quan hệ tình dục, cụ thể: Tại phòng 202, đôi nam nữ là anh Lại Quang T, sinh năm 1978, ở khu Đ, xã V, huyện C và Hoàng Thị Kim A, sinh năm 1996, ở thôn A, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại phòng 203, đôi nam nữ là anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1997, ở khu T, xã C, huyện C và chị Hoàng Thu T, sinh năm 2001 ở khu 8, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Tổ công tác đã tạm giữ tại bàn gỗ trong phòng 202, 01 túi xách giả da màu đen của Hoàng Thị Kim A bên trong có 10.000.000 đồng; thu giữ tại giường 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus của Kim A; 01 điện thoại di động Nokia màu đen của T; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su đã bị rách có in chữ “VIP”; Tạm giữ tại bàn T điểm trong phòng 203, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, màn hình bị nứt vỡ của T.

Tại chỗ, Hoàng Thị Kim A khai nhận về hành vi môi giới mua bán dâm và Hoàng Thu T, Lại Quang T, Hoàng Văn Đ khai nhận về hành vi mua, bán dâm của họ.

Tại Cơ quan CSĐT, Hoàng Thị Kim A, Hoàng Thu T, Lại Quang T và Hoàng Văn Đ đã khai nhận như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 08/01/2020 T có gặp chị Nguyễn Thị Phương L sinh năm 1984, ở khu Xóm T, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ. T nhờ L tìm và giới thiệu cho một bạn nữ để T làm quen (L hiểu ý T là tìm bạn gái làm quen để tán tỉnh rủ đi hát Kraoke để rót bia). Do trước đó L có quen biết với Kim A nên L đã sử dụng điện thoại di động của mình gọi cho Kim A và hỏi xem có bạn nữ nào không để giới thiệu cho T, Kim A nghĩ L hỏi là có bạn nữ nào không để bán dâm cho bạn của L nên Kim A đồng ý. Do quen từ trước và biết T có nhu cầu bán dâm nên Kim A đã dùng điện thoại của mình nhắn tin và gọi điện cho T qua phần mềm Messenger và bảo T có rảnh không để đi bán dâm, qua trao đổi T đã

đồng ý đi bán dâm theo sự môi giới của Kim A với giá 2.000.000 đồng. Kim A đi Taxi từ V lên thành phố V đón T đi lên huyện C để bán dâm.

Sau khi Kim A đồng ý giới thiệu bạn thì L đã cho T số điện thoại của Kim A để T tự liên lạc và đi đón. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì T gặp Đ và rủ cùng đi mua dâm, Đ đồng ý. Đồng thời, T gọi điện thoại cho Kim A và giới thiệu là bạn của L và hẹn đón Kim A ở nút giao IC10 cao tốc Nội Bài- Lào Cai, khi đến nơi (khoảng 12 giờ 30 phút) T và Đ đã đón Kim A và T rồi đưa đến một quán cà phê ở khu xóm Đ xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngồi nói chuyện. Tại đây T đã gọi Kim A ra ngoài và nói muốn mua dâm với Kim A với giá là 5.000.000 đồng, Kim A đồng ý, T đã đưa cho Kim A 5.000.000 đồng Kim A nhận tiền rồi đút vào túi xách. T đi vào quán và nói với Đ là đã mua dâm được với Kim A giá là 5.000.000 đồng. Đ đi ra ngoài gặp Kim A và đặt vấn đề muốn mua dâm với T, Kim A đồng ý môi giới cho Đ mua dâm T với giá là 5.000.000 đồng. Đ đã đưa cho Kim A 5.000.000 đồng Kim A nhận tiền rồi đút vào túi xách. Sau đó, Kim A với T, Đ và T đi đến khách sạn S đang quan hệ tình dục với nhau thì bị Công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Đ, T và T thừa nhận việc mua, bán dâm là thông qua Kim A, Kim A cũng thừa nhận hành vi môi giới và nhận tiền của Đ, và bảo T bán dâm cho Đ. Số tiền 5.000.000 đồng mà Kim A thu của Đ, Kim A khai sẽ chia cho T 3.500.000 đồng và Kim A được hưởng 1.500.000 đồng từ số tiền trên, nhưng chưa kịp chia cho T thì bị bắt giữ. Lời khai của Kim A phù hợp với lời khai người liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ gồm: số tiền 10.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus của Kim A; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su đã bị rách có in chữ “VIP”; 01 túi xách giả da màu đen, đã cũ của Kim A. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen của Hoàng Thu T, 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Lại Quang T

Ngày 12/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho Hoàng Thu T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, màn hình bị nứt vỡ; trả lại cho Lại Quang T 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

Đối với Lại Quang T, Hoàng Văn Đ, Hoàng Thị Kim A và Hoàng Thu T, đã có hành vi mua dâm và bán dâm là hành vi vi phạm hành chính nên ngày 12/3/2020, Công an huyện Cẩm Khê đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, Đ, Kim A và T.

Đối với Nguyễn Thị Phương L, quá trình điều tra không có căn cứ xác định L đã thỏa thuận, trao đổi gì về việc giới thiệu mua bán dâm với T và với Kim A nên không có căn cứ để xử lý L về tội môi giới mại dâm.

Tại bản cáo trạng số 25/ VKSCK-HS , ngày 14/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố Hoàng Thị Kim A về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Kim A phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Kim A từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 8 Plus đã cũ và 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã bị rách có in chữ “VIP”.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Kim A 01 túi xách giả da màu đen, đã cũ.

3. Về án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Hoàng Thị Kim A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận và có lời nói sau cùng là rất ân hận về hành vi của bản thân và cam đoan không bao giờ vi phạm pháp luật hoặc phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tổ tụng hình sự: Các quyết định tổ tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tổ tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tổ tụng của Viện kiểm sát và hành vi tổ tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và vật chứng thu giữ được, nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 08/01/2020, tại khu Xóm Đông, xã Phú Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Hoàng Thị Kim A có hành vi làm T gian môi giới để anh Hoàng Văn Đ mua dâm đối với chị Hoàng Thu T nhằm mục đích thu lợi là 1.500.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 điều 328 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm hại trật tự, an toàn xã hội; xâm hại đến nếp sống văn minh, thuần phong mỹ tục và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, tiền án.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, trên cơ sở xem xét đến các tình tiết khác đó là tuổi đời bị cáo còn trẻ, chưa kết hôn, có nơi cư trú rõ ràng. Đồng thời để phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt phạt tù nhưng cho hưởng án treo với mức đủ để bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 4 điều 328 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Kết quả xác minh của Cơ quan điều tra và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo đang sống cùng mẹ đẻ, không có tài sản riêng. Do vậy, cần chấp nhận đề

ngiht của đại diện Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

10.000.000đồng đã thu giữ là do phạm tội mà có, điện thoại đã thu giữ của bị cáo là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bao cao su đã thu giữ không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

Túi xách giả da thu giữ của bị cáo, không liên quan tới tội phạm và tại phiên tòa, bị cáo đề nghị được lấy lại, cần trả lại cho bị cáo.

Điện thoại di động thu giữ của chị Hoàng Thu T, anh Lại Quang T và Cơ quan điều tra đã giao trả cho các chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, vì hành vi của chị T, anh T không phạm tội.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong vụ án này, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với các anh chị: Hoàng Thu T, Lại Quang T, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Thị Phương L, với lý do như bản cáo trạng nêu, là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng: khoản 1 Điều 328; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Kim A phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Kim A 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Thị Kim A cho UBND xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Hoàng Thị Kim A thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu của bị cáo Hoàng Thị Kim A: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 8 Plus đã cũ và 10.000.000đ (mười triệu đồng) theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 17/6/2020 để sung quỹ nhà nước.

2.2. Tịch thu để tiêu hủy: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã bị rách có in chữ “VIP” (theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 17/6/2020).

2.3. Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Kim A 01 túi xách giả da màu đen, đã cũ (Theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 17/6/2020).

2.4. Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho chị Hoàng Thu T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu đen và anh Lại Quang T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (Theo biên bản giao trả tài sản lưu trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Hoàng Thị Kim A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng